

BAN TÔN GIÁO CỦA
CHÍNH PHỦ
Số: 01/1999/TT-TGCP

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 6 năm 1999

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện một số điều trong Nghị định của Chính phủ số 26/1999/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 1999 về các hoạt động tôn giáo

Căn cứ Điều 29 Nghị định của Chính phủ số 26/1999/NĐ-CP ngày 19/4/1999 về các hoạt động tôn giáo, Ban Tôn giáo của Chính phủ ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định này như sau:

Nghị định gồm 29 điều trong đó Điều 1, Điều 2, Điều 3, Điều 4, Điều 5 tạo nên chương: "*Những quy định chung*", Điều 6, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13, Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17, Điều 18, Điều 19, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25, Điều 26 tạo nên chương "*Những quy định cụ thể*" và Điều 27, Điều 28, Điều 29 tạo nên chương "*Điều khoản thi hành*".

Ban Tôn giáo của Chính phủ không hướng dẫn thực hiện tất cả mọi điều trong Nghị định. Lý do là vì có nhiều điều tự thân đã khá rõ ràng cụ thể, có một số điều cần phải liên tịch với bộ, ban, ngành khác có liên quan và có một số điều chưa đủ điều kiện để có thể cụ thể hoá ngay được.

Ban Tôn giáo của Chính phủ chỉ hướng dẫn thực hiện một số điều mà khi kết hợp với các luật, pháp lệnh, nghị định, quy phạm hiện hành, đã có thể định tính, định lượng cụ thể từng vấn đề được đặt ra.

Cụ thể là Thông tư này hướng dẫn về những điều sau đây:

Điều 4, Điều 5 về chế tài chung các hoạt động tôn giáo

Điều 7, Điều 8 về hoạt động tôn giáo tại cơ sở thờ tự.

Điều 11 về việc xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo.

Điều 12 về việc xây dựng, sửa chữa, tu bổ các di tích lịch sử, văn hoá đã được xếp hạng.

Điều 14 về việc in, xuất bản các loại kinh sách và các xuất bản phẩm tôn giáo; sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu văn hoá phẩm, đồ dùng trong việc đạo.

Điều 16 về xử lý người mạo danh chức sắc, nhà tu hành để hoạt động tôn giáo.

Điều 18 về trường đào tạo chức sắc, nhà tu hành.

Điều 19 về hoạt động dòng tu (hoặc các hình thức tổ chức tu hành tập thể tương tự).

Điều 20, Điều 21 về việc phong chức, bổ nhiệm, chuyển chuyển chức sắc, nhà tu hành, những người chuyên hoạt động tôn giáo kể cả những người do tín đồ bầu ra.

Sau đây là bản hướng dẫn từng đề mục theo thứ tự đã nêu trên.

I. CHẾ TÀI CÁC HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO

(ĐIỀU 4, ĐIỀU 5 NGHỊ ĐỊNH 26)

Nhà nước bảo đảm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo và quyền tự do không tín ngưỡng, tôn giáo.

Nhà nước bảo đảm các hoạt động tôn giáo vì lợi ích chính đáng và hợp pháp của tín đồ.

Nhà nước khuyến khích các hoạt động tôn giáo vì lợi ích của Tổ quốc và nhân dân.

Mọi hành vi vi phạm quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo đều bị xử lý theo pháp luật cho dù hành vi ấy thuộc về chức sắc, chức việc, tín đồ hay tổ chức, cơ quan, cá nhân có chức năng quản lý Nhà nước.

Mọi hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để chống lại Nhà nước, ngăn cản tín đồ làm nghĩa vụ công dân, phá hoại sự nghiệp đoàn kết toàn dân, làm hại đến nền văn hoá lành mạnh của dân tộc, hoạt động mê tín dị đoan đều bị xử lý theo pháp luật.

Pháp luật nói ở đây là Pháp lệnh xử lý hành chính với Điều 12 (cảnh cáo), Điều 25 (quản chế hành chính), Pháp lệnh cán bộ, công chức với Điều 39, Luật khiếu nại tố cáo với Điều 1, Điều 6 và Bộ Luật Hình sự với Điều 73, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 198, Điều 199, Điều 205, Điều 205a, Điều 221.

II. HOẠT ĐỘNG TÔN GIÁO TẠI CƠ SỞ THỜ TỰ

(ĐIỀU 7, ĐIỀU 8 NGHỊ ĐỊNH 26)

1. Chức sắc, nhà tu hành chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động tôn giáo trong phạm vi phụ trách.
2. Người chủ trì cơ sở thờ tự hàng năm phải đăng ký chương trình hoạt động tôn giáo (các buổi cầu nguyện, hành lễ, giảng đạo, học tập giáo lý) với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại và nếu đã được sự chấp thuận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, thực hiện trong khuôn viên cơ sở thờ tự thì không phải xin phép.
3. Những hoạt động tôn giáo vượt ra ngoài khuôn viên cơ sở thờ tự hoặc người chủ trì cơ sở thờ tự chưa đăng ký hàng năm thì người chủ trì cơ sở thờ tự phải:
 - a) Xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nếu những hoạt động chỉ thuần túy tôn giáo và chỉ có người trong xã, phường đến dự.
 - b) Xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nếu những hoạt động tôn giáo có ảnh hưởng đến nhiều lĩnh vực hoạt động xã hội và người từ huyện, quận khác đến dự.
 - c) Trong trường hợp có người từ tỉnh, thành khác đến dự thì cũng chỉ xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sở tại, Ban Tôn giáo của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cần báo cáo kịp thời cho Ban Tôn giáo của Chính phủ biết.
4. Tại cơ sở thờ tự, tín đồ được tham gia các hoạt động tôn giáo, học tập giáo lý, đạo đức, phục vụ lễ nghi tôn giáo. Những hoạt động này chỉ diễn ra trong khuôn viên cơ sở thờ tự.

III. VỀ CƠ SỞ THỜ TỰ CỦA TỔ CHỨC TÔN GIÁO

1. Cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo (Điều 11 Nghị định 26)

Cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo là sở hữu chung của cộng đồng tín đồ được Nhà nước bảo hộ (Điều 70 Hiến pháp, Điều 234 Bộ luật Dân sự).

Cơ sở thờ tự bao gồm: nhà chùa, nhà thờ, thánh thất, thánh đường, trụ sở của tổ chức tôn giáo, nhà nguyện, trai phòng, hội quán và những công trình phụ cận như: tượng, đài, bia, tháp được xây dựng trong khuôn viên.

Không để cơ sở thờ tự bị lấn chiếm. Nhà nước bảo hộ cơ sở thờ tự tôn giáo.

Nhà nước không chấp thuận việc chuyển giao nhà đất của cá nhân thành cơ sở thờ tự tôn giáo dưới bất cứ hình thức nào.

Cơ sở thờ tự của tổ chức tôn giáo đã hiến cho Nhà nước để sử dụng vào các việc công ích (trường học, bệnh viện, cơ sở từ thiện nhân đạo.v.v..) thì không đặt vấn đề trả lại.

Cơ sở thờ tự của các tổ chức tôn giáo cho mượn có thời hạn nay đã hết hạn thì phải trả lại. Nếu có nhu cầu sử dụng phải thoả thuận với tổ chức tôn giáo. Khi trả lại thì phải giải quyết thoả đáng lợi ích của các bên liên quan theo chính sách, pháp luật hiện hành.

2. Về cơ sở thờ tự là di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng

Việc sửa chữa, xây dựng tại cơ sở thờ tự được Nhà nước xếp hạng di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh thực hiện theo Điều 11, Nghị định 288/HĐBT ngày 31/12/1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định thi hành "*Pháp lệnh bảo vệ, sử dụng di tích lịch sử, văn hoá, danh lam thắng cảnh*".

Khu vực I phải bảo tồn nguyên trạng mọi yếu tố gốc còn lại. Nghiêm cấm bất cứ một sự thay đổi, bổ sung mới dù là nhỏ nhất. Trường hợp có trùng tu di tích phải theo đúng kiểu mẫu cũ.

Khu vực II là khu vực bao quanh khu vực I có thể xây dựng được tượng đài, bia tháp hoặc các công trình văn hoá khác nhằm mục đích tôn tạo khu di tích, thắng cảnh.

Khu vực III là khung cảnh thiên nhiên và thắng cảnh của di tích; có thể xây dựng thêm những công trình dịch vụ như nhà tiếp khách, nhà văn hoá hoặc vườn hoa, công viên nhưng phải bảo đảm sự hài hoà trong không gian của di tích thắng cảnh.

Mọi công trình xây dựng trên khu vực bảo vệ của di tích thắng cảnh đã được xếp hạng phải được phép của Bộ Văn hoá - Thông tin.

3. Tu bổ, sửa chữa cơ sở thờ tự nói chung

Việc tu bổ và sửa chữa nhỏ như trát vữa, quét vôi, đảo ngói, lát nền, thay cửa và cải tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị đường ống trong nhà và trong khuôn viên, trang trí nội thất không ảnh hưởng đến kết cấu công trình các nhà lân cận và bộ mặt đường phố được miễn giấy phép xây dựng. Tuy nhiên trước khi sửa chữa nhỏ phải thông báo cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã sở tại biết.

Việc sửa chữa lớn làm thay đổi cấu trúc, kiến trúc công trình tại cơ sở thờ tự, việc khôi phục công trình thờ tự bị hoang phế, bị huỷ hoại do chiến tranh, thiên tai, rủi ro; việc tạo lập cơ sở thờ tự, việc xây dựng công trình thờ tự (nhà, tượng, bia, đài, tháp và các công trình nhằm mục đích thờ tự) người chủ trì cơ sở thờ tự phải:

Làm đơn xin phép Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Thủ tục hành chính cấp giấy phép xây dựng tại Thông tư số 05/BXD/KTQH ngày 18/9/1996 của Bộ Xây dựng.

Việc tổ chức quyên góp để tạo nguồn tài chính cho xây dựng, sửa chữa cơ sở thờ tự phải được phép Chủ tịch ủy ban Nhân dân cấp tỉnh.

Người chủ trì cơ sở thờ tự làm sai giấy phép hoặc không xin phép thì sẽ bị xử lý hành chính theo các Điều 6, 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 của Nghị định 48/CP ngày 5/5/1997 của Chính phủ về xử phạt hành chính trong quản lý xây dựng và Điều 12, 14 và 16 của Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính.

IV. IN, XUẤT BẢN CÁC LOẠI KINH, SÁCH VÀ CÁC XUẤT BẢN PHẨM TÔN GIÁO; SẢN XUẤT KINH DOANH, XUẤT NHẬP KHẨU VĂN HOÁ PHẨM, ĐỒ DÙNG TRONG VIỆC ĐẠO (ĐIỀU 14 NGHỊ ĐỊNH 26)

1. Nhà nước cho phép các tổ chức tôn giáo được in, xuất bản các loại sách kinh, các ấn phẩm tôn giáo; được sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu văn hoá phẩm tôn giáo, đồ dùng việc đạo.

2. Các thủ tục hành chính cho việc in, xuất bản, sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu văn hoá phẩm tôn giáo theo những quy định sau đây:

a) Thủ tục hành chính về in, xuất bản các loại kinh, ấn phẩm tôn giáo.

Tổ chức tôn giáo có nhu cầu cần in, xuất bản các loại kinh, sách, văn hoá phẩm có nội dung tôn giáo phải đăng ký đề tài xuất bản với Nhà Xuất bản Tôn giáo trực thuộc Ban Tôn giáo của Chính phủ.

Trong thời gian 30 ngày kể từ ngày nhận được đơn, Giám đốc Nhà Xuất bản Tôn giáo có trách nhiệm giải quyết và trả lời bằng văn bản.